

Ngày 28/06/2024	222,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	11.9%	70.9%	161.7%

	Q2/24	
ROE	27.0%	+/- YoY ▼ 0.9%

	Q2/24		
DT thuần	7,388	QoQ	YoY
		▲ 808 ▲ 12.3%	▲ 911 ▲ 14.1%
	tỷ VNĐ		

	6T 2024	
DT thuần	13,968	YoY
		▲ 1,454 ▲ 11.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/24		
LN gộp	3,416	QoQ	YoY
		▲ 340 ▲ 11.1%	▲ 437 ▲ 14.7%
	tỷ VNĐ		

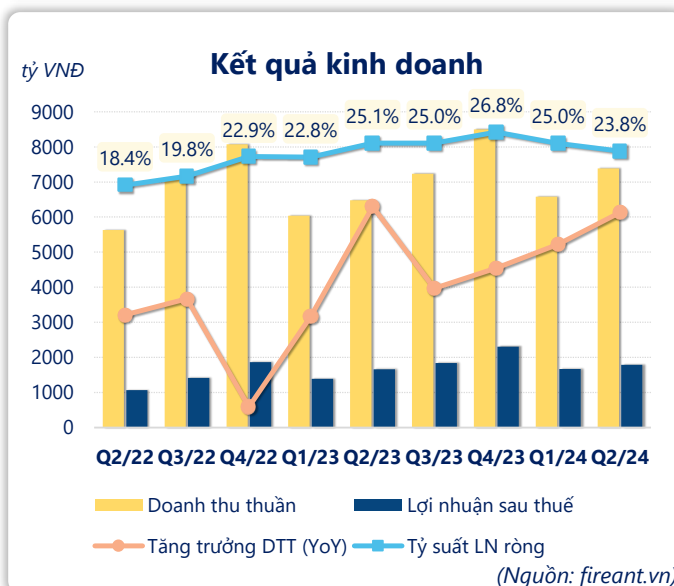
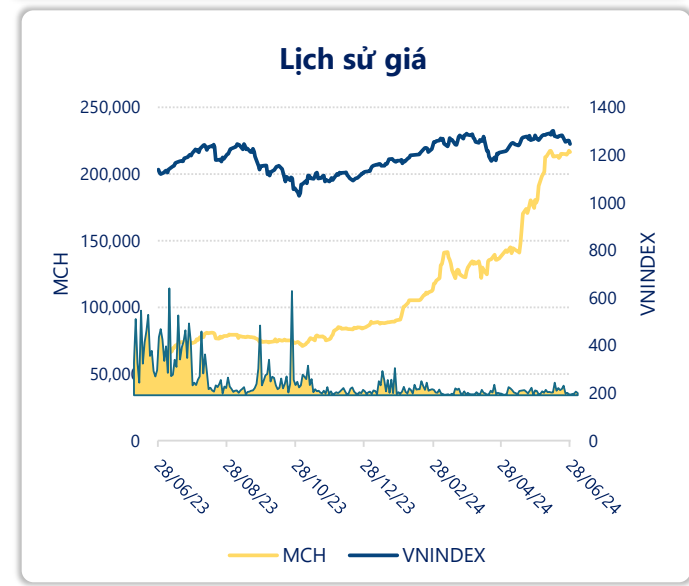
	6T 2024	
LN gộp	6,492	YoY
		▲ 904 ▲ 16.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/24		
LN thuần	2,034	QoQ	YoY
		▲ 146 ▲ 7.7%	▲ 182 ▲ 9.8%
	tỷ VNĐ		

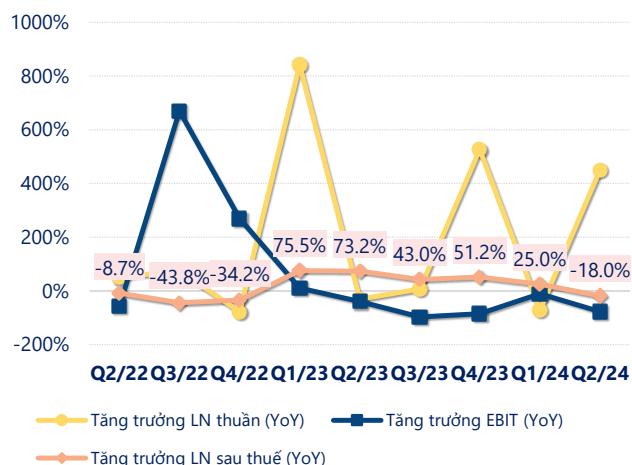
	6T 2024	
LN thuần	3,922	YoY
		▲ 499 ▲ 14.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/24		
LN sau thuế	1,789	QoQ	YoY
		▲ 120 ▲ 7.2%	▲ 129 ▲ 7.8%
	tỷ VNĐ		

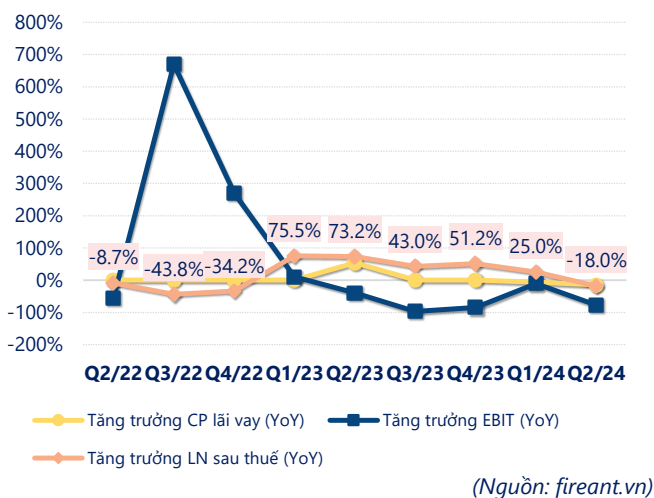
	6T 2024	
LN sau thuế	3,458	YoY
		▲ 410 ▲ 13.5%
	tỷ VNĐ	



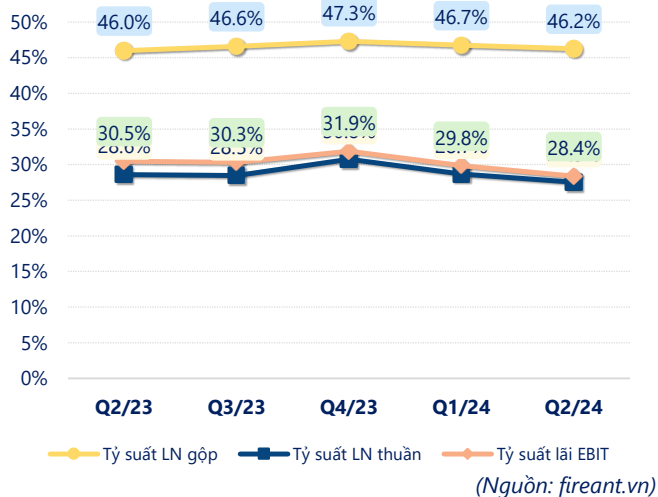
Tăng trưởng lợi nhuận



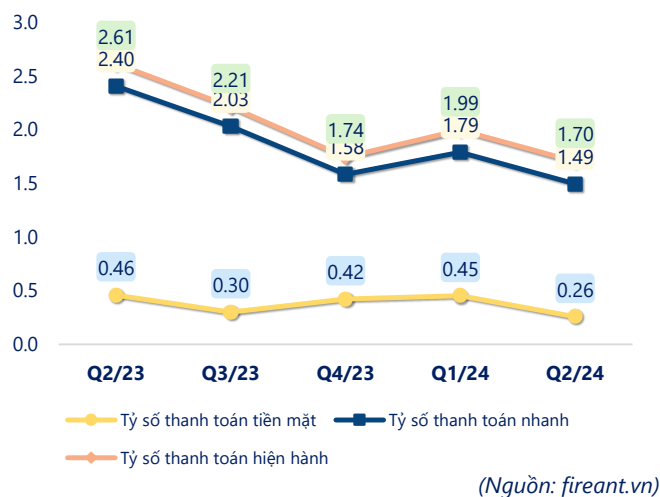
Tăng trưởng chi phí



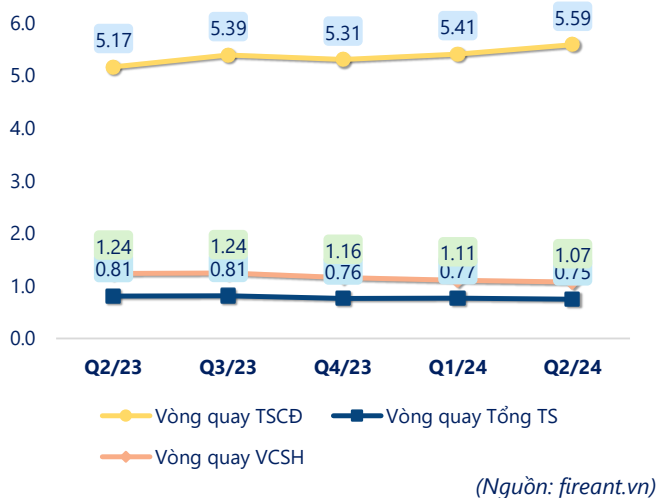
Tỷ suất lợi nhuận



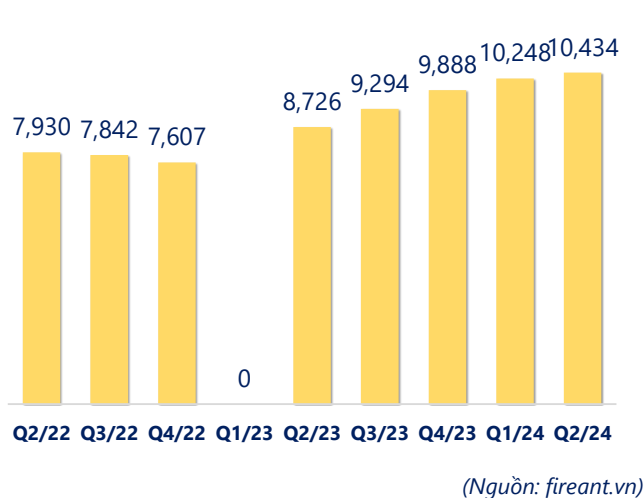
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	7,388	6,477	14.1%	13,968	12,514	11.6%
Giá vốn hàng bán	3,971	3,499	13.5%	7,476	6,926	7.9%
Lợi nhuận gộp	3,416	2,979	14.7%	6,492	5,588	16.2%
Doanh thu HĐTC	455	458	-0.6%	901	890	1.2%
Chi phí TC	78.2	135	-42.1%	162	278	-41.9%
Chi phí lãi vay	60.9	124	-50.9%	137	263	-48.0%
LN trong công ty LKLD	17.5	20.5	-14.4%	30.0	33.8	-11.2%
Chi phí bán hàng	1,512	1,244	21.6%	2,870	2,365	21.4%
Chi phí QLDN	265	225	17.6%	470	446	5.4%
LN thuần từ HĐKD	2,034	1,852	9.8%	3,922	3,423	14.6%
Lợi nhuận khác	1.73	-1.98	188%	0.96	-1.37	170%
LN trước thuế	2,035	1,850	10.0%	3,923	3,422	14.6%
Lợi nhuận sau thuế	1,789	1,660	7.8%	3,458	3,048	13.5%
LNST của CĐ cty mẹ	1,757	1,623	8.2%	3,402	3,000	13.4%

(Nguồn: fireant.vn)

